TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-PT
Ngày: 12-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Tự

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đê

Ông Nguyễn Văn Thành

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo Trần Văn H, bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Kim T, bị cáo Thạch B do có kháng cáo của các bị cáo Trần Văn H, bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Kim T, bị cáo Thạch B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2019/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn H, sinh năm 1955 tại huyện C, tỉnh T.

Nơi cư trú: Ấp 1, xã Phong T, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Dương Thị Đ (đã chết); có vợ tên Bùi Thị Mỹ T (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 28/7/2019 đến ngày 03/8/2019 bị khởi tố và cho tại ngoại đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 tại huyện T, tỉnh T.

Nơi cư trú: Ấp Bến Ch, xã Phước H, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Võ Thị M (đã chết); có vợ tên Thạch Thị H, sinh năm 1968 và 02 người con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 29/9/2017 bị Toà án nhân dân huyện T xử phạt 10.000.000 đồng về tội đánh bạc, đã được xóa án tích; bị khởi tố vào ngày 03/8/2019 và cho tại ngoại đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Kim T, sinh năm 1959 tại huyện T, tỉnh T.

Nơi cư trú: Ấp Xoài Th, xã Ngãi X, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con Kim S (đã chết) và bà Thạch Thị T (đã chết); có vợ tên Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1967 và 02 người con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 29/3/2012 bị Toà án nhân dân huyện T xử phạt 18 tháng tù về tội đánh bạc, thời gian thử thách là 36 tháng, đã được xóa án tích; bị khởi tố vào ngày 03/8/2019 và cho tại ngoại đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Thạch B, sinh năm 1971 tại huyện T, tỉnh T.

Nơi cư trú: Ấp Ba T, xã Tân H, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch R và bà Thạch Thị T; có vợ tên Thạch Thị N và 05 người con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 29/9/2017 bị Toà án nhân dân huyện T xử phạt 12.000.000 đồng về tội đánh bạc đã được xóa án tích; bị khởi tố vào ngày 03/8/2019 và cho tại ngoại đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Kim T: Ông Nguyễn Xuân Trường là Luật sư Văn phòng luật sư Giang Minh Châu, thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Thạch Thị T, Lâm Phúc Th, Nguyễn Thị U, Trần Văn Th, Huỳnh Văn D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác. Do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập đến dự phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 28/7/2019, tại quán nước giải khát của ông Tải Tấn T, Công an huyện T, tỉnh T tiến hành bắt quả tang bị cáo Trần Văn H đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bông dụ với các bị cáo: Nguyễn Văn Th, Lâm Phúc Th, Huỳnh Văn D, Kim T và Trần Văn Th. Đồng thời, tạm giữ trên chiếu bạc 01 (một) cái đĩa bằng sứ màu trắng, đường kính 20cm; 01 (một) cái tô bằng nhựa màu trắng, đường kính 17cm; 01 (một) con dụ màu trắng; 01 (một) bàn dụ 66cm x 47cm; 01 (một) chiếc chiếu dài 02m x 1,58m. Tạm giữ trên người của bị cáo Trần Văn H số tiền 3.000.000 đồng, Thạch Thị T 2.000.000 đồng, Kim T 4.100.000 đồng, Trần Văn T 800.000 đồng và Nguyễn Văn Th 7.000.000 đồng.

Về hình thức chơi bông dụ: Nhà cái để tiền xuống chiếu bạc số tiền 600.000 đồng cho các nhà con sanh sửa, nhà cái đưa ra quy định nếu đặt cửa chánh thì đặt 01 trúng được 04 nếu đặt khe thì đặt 01 trúng được 02.

Qua điều tra đã chứng minh được số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trái phép như sau:

+ Bị cáo H là người trực tiếp làm nhà cái quay con dụ. Trước đó, bị cáo H rủ bị cáo Th hùn tiền để làm nhà cái, mỗi người hùn số tiền là 3.000.000 đồng. Nhưng bị cáo Th chỉ đồng ý hùn số tiền là 2.000.000 đồng và thỏa thuận là bị cáo H sẽ bỏ tiền ra trước nếu bị cáo H thua hết số tiền đã bỏ ra thì bị cáo Th sẽ đưa tiền để bị cáo H tiếp tục làm nhà cái. Như vậy, tổng số tiền giữa bị cáo H với bị cáo Th hùn để làm nhà cái là 5.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo H để tiền xuống bàn dụ mỗi ván là 600.000 đồng cho người tham gia đánh bạc (còn gọi là nhà con) sanh sửa như sau:

+ Bị cáo T và bị cáo B mỗi người hùn số tiền là 2.000.000 đồng, tổng số tiền là 4.000.000 đồng, giao cho bị cáo T trực tiếp sanh sửa, thắng thua chia tiền đều nhau. Bị cáo T tham gia sanh sửa đến khi bị bắt quả tang, kết quả bị cáo T thắng được số tiền là 3.000.000 đồng.

+ Bị cáo Thiện và bị cáo U hùn tiền nhau để đánh bạc, bị cáo U hùn 1 yêu (tức là 10%) trên số tiền mà bị cáo Th đưa ra để đánh bạc. Sau đó, bị cáo T dùng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc (trong đó bị cáo U hùn là 300.000 đồng), bị cáo U chưa đưa tiền cho bị cáo Th, Th là người trực tiếp sanh sửa, kết quả thắng thua sẽ tính tiền sau. Khi bị bắt quả tang bị cáo Th thua hết số tiền 3.000.000 đồng.

+ Bị cáo D mang theo số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc và sanh sửa thắng thua trực tiếp với nhà cái. Khi bị bắt quả tang bị cáo D thua số tiền là 400.000 đồng, còn lại 1.100.000 đồng, khi Cơ quan Công an kiểm tra bị cáo D bỏ chạy đã đánh rơi mất.

+ Bị cáo T mang theo số tiền 3.900.000 đồng để đánh bạc và trực tiếp sanh sửa thắng thua với nhà cái. Khi Cơ quan Công an bắt quả tang bị cáo T thắng được số tiền là 200.000 đồng.

+ Bị cáo Th mang theo số tiền 800.000 đồng để đánh bạc và trực tiếp sanh sửa thắng thua với nhà cái, khi chơi có ván thắng, ván thua nên khi Cơ quan Công an bắt quả tang, kết quả bị cáo Trần Văn Th vẫn còn 800.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo là 16.900.000 đồng (mười sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2019/HS-ST, ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 326, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Thạch B, Kim T phạm tội "Đánh bạc".

+ Căn cứ điểm khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 tháng tù. Thời hạn tù tình từ ngày bắt bị cáo chấp hành án và được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 28/7/2019 đến ngày 03/8/2019.

Phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng.

+ Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù. Thời hạn tù tình từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng.

+ Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Kim T 06 tháng tù. Thời hạn tù tình từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng.

+ Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Thạch B 06 tháng tù. Thời hạn tù tình từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt 05 bị cáo khác và quyết định về xử lý vật chứng, án phí, dành quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 03/12/2019, bị cáo Trần Văn H, bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Kim T, kháng cáo bản án sơ thẩm xin được phạt tiền là hình phạt chính hoặc được hưởng án treo.

Ngày 04/12/2019, bị cáo Thạch B kháng cáo bản án sơ thẩm xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng như nội dung án sơ thẩm mô tả, các bị cáo thống nhất tội danh mà Tòa án sơ thẩm đã quy kết, các bị cáo không kêu oan, chỉ kháng cáo xin được hưởng phạt tiền là hình phạt chính hoặc xin được hưởng án treo.

Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội và yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Kim T, Thạch B, Vị kiểm sát viên cho rằng án sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Về hình phạt cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là có căn cứ, việc kháng cáo của các bị cáo xin được hưởng phạt tiền là hình phạt chính hoặc xin được hưởng án treo là không có căn cứ. Vì trong số các bị cáo thì có bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xét xử hình sự về tội "Đánh bạc", có bị cáo tổ chức vai trò chính nhưng các bị cáo không từ bỏ mà lần này lại tiếp tục vi phạm. Việc bị cáo H trong vai trò chính, tổ chức để lôi kéo các bị cáo khác tham gia. Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H, bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Kim T cho rằng: Vụ án này chưa làm rõ vai trò việc tổ chức đánh bạc đề nghị khởi

tố thêm tội "Tổ chức đánh bạc", các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có bị cáo bị bệnh, có bị cáo thuộc gia đình có công cách mạng, án sơ thẩm chưa xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, lẽ ra xử các bị cáo bằng hình phạt tiền là đủ răn đe, giáo dục bị cáo và còn dẫn chứng hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng dẫn chứng như hiện nay Nhà nước cho phép việc tham gia chơi casino, Công ty xổ số kiến thiết. Do vậy, việc Tòa án xét xử các bị cáo với hình phạt phạt tiền cũng đủ để giáo dục các bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử các bị cáo hình phạt tiền là hình phạt chính.

Lời nói sau cùng của bị cáo Kim T xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo Trần Văn H, bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Thạch B không có nói lời nói sau cùng mặc dù được Hội đồng xét xử cho phép.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Kim T, Thạch B là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin hưởng hình phạt tiền là hình phạt chính của các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Kim T và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo Thạch B. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra cũng như tại Tòa án cấp sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo điều thừa nhận hành vi của mình đúng như án sơ thẩm mô tả, lời khai của từng bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án. Nên án sơ thẩm xét xử các bị cáo trên về tội "Đánh bạc" là đúng pháp luật các bị cáo không khiếu nại gì về hành vi thực hiện của các bị cáo và tội danh áp dụng.

Đối với bị cáo Trần Văn H là người trực tiếp làm nhà cái quya con dụ cho các con bạc tham gia vai trò này của bị cáo là sự lôi kéo nhiều bị cáo khác tham gia, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi cao hơn một số bị cáo khác.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T về nhân thân bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử về tội danh "Đánh bạc" mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng không biết ăn năn, hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội "Đánh bạc". Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng khó giáo dục, xem thường pháp luật, chấp hành pháp luật không nghiêm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trần Văn H, bị cáo Nguyễn Văn T bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ mới, như cha bị cáo H và bị cáo T có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mặc dù có tình tiết giảm nhẹ mới nhưng với tình tiết giảm nhẹ này không đủ cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn H 09 tháng tù, phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù, phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng là tương xứng và cũng đã xem xét đầy đủ tính chất nội dung của vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không thỏa mãn yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn H, bị cáo Nguyễn Văn T.

Đối với bị cáo Kim T kháng cáo xin được hưởng hình phạt tiền là hình phạt chính. Hội đồng xét xử xét thấy, về nhân thân bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T tuyên phạt về tội "Đánh bạc", mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng đến nay bị cáo vẫn vi phạm pháp luật về tội "Đánh bạc", qua đó thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, chấp hành pháp luật không nghiêm. Do đó, không có căn cứ để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị cáo Thạch B xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do bị cáo đang điều trị bệnh tim. Xét về nhân thân của bị cáo vào năm 2017 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xử phạt bị cáo về tội "Đánh bạc" và bị xử phạt số tiền 12.000.000 đồng, mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo chưa biết ăn năn, hối cải, bị cáo được xem là có nhân thân xấu, khó giáo dục. Vì vậy, lần phạm tội này Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét toàn diện khách quan các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tính chất vụ án và nhân thân bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, hình phạt trên là không nặng, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương trong việc kiên quyết phòng chống loại tội phạm này và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo có cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới là bị cáo đang bệnh tim (thiếu máu cục bộ) nhưng xét thấy bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không thỏa mãn yêu cầu kháng cáo của bị cáo Thạch B.

Từ những nhận định nêu trên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Kim T, Thạch B xin phạt tiền là hình phạt chính hoặc xin được hưởng án treo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo Trần Văn H, bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Kim T, Hội đồng xét xử có xem xét cân nhắc nhưng không thỏa mãn được nên không chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Văn H, bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Kim T, bị cáo Thạch B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn H, bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Kim T, bị cáo Thạch B.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2019/HSST, ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H, bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Kim T, bị cáo Thạch B phạm tội " Đánh bạc".

- Căn cứ điểm khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án và được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 28/7/2019 đến ngày 03/8/2019.

Phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Kim T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Thạch B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Về án phí: Bị cáo Trần Văn H, bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Kim T, bị cáo Thạch B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh;
- Trại tam giam;
- TAND huyện TC;
- VKSND huyện TC;
- CA. huyện Trà Cú;
- CC THADS huyện TC;
- Sở Tư pháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Các bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trịnh Minh Tự